

Số: 36 /BQLDA

Duy Tiên, ngày 17 tháng 3 năm 2025

V/v tham vấn điện tử trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án "Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (vị trí 1)"

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên đã thực hiện đánh giá tác động môi trường của dự án "Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (vị trí 1)".

Căn cứ quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên gửi đến quý Cơ quan nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo quy định (Các nội dung tham vấn được gửi kèm). Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên kính đề nghị Quý Cơ quan cho phép đăng tải nội dung tham vấn gửi kèm công văn này trên trang thông tin điện tử của đơn vị để tham vấn các đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên rất mong nhận được kết quả tham vấn để làm căn cứ tổng hợp và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định. *lu*

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: BQLDA

BAN QLDA ĐTXD THỊ XÃ DUY TIÊN
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Minh Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ
TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (vị trí 1).
- Địa điểm thực hiện: Xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Duy Tiên.
- Người đại diện: Ông Vũ Minh Khánh Chức vụ: Phó giám đốc
- Địa chỉ trụ sở: Phường Hòa Mạc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án "Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên (vị trí 1)" thực hiện trên tổng diện tích 149.125,3m² (trong đó diện tích đất lúa 2 vụ khoảng 99.027m²) tại xã Tiên Sơn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- + Phía Bắc giáp đất nhà ở xã hội quy hoạch;
- + Phía Nam giáp khu dân cư hiện trạng;
- + Phía Đông giáp đất khu dân cư hiện trạng;
- + Phía Tây giáp đường quy hoạch rộng 17,5m.

Cơ cấu sử dụng đất của dự án:

Stt	Tên đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở mới liền kề	53.013,1	35,55
2	Đất nhà văn hoá	1.988,8	1,33
3	Đất cây xanh	18.204,5	12,21
4	Đất cây xanh cách ly	3.223,6	2,16
5	Đất nghĩa trang	2.922,8	1,96
6	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	7.379,1	4,95
7	Đất bãi đỗ xe	4.755,7	3,19
8	Đất giao thông	57.637,7	38,65
	TỔNG	149.125,3	100,00

1.3. Công nghệ sản xuất

Do đặc thù dự án là hạ tầng kỹ thuật nên không có công nghệ sản xuất.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Đầu tư xây dựng mới toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo đúng quy hoạch đề xuất, bao gồm hạng mục cụ thể sau:

- + San nền

Cao độ quy hoạch: +3.55 đến +4.95. Cao độ san nền thiết kế: +3.05 đến +4.45 (thấp hơn 50 cm so với quy hoạch). Riêng các lô cây xanh san lấp bằng cao độ Quy hoạch (vật liệu san lấp đất tận dụng).

+ Xây dựng hệ thống đường giao thông.

- Tuyến đường N1 có chiều dài khoảng $L=421.78\text{m}$, mặt cắt ngang: 5.0m (hè) + 7.5m (lòng đường) + 5.0m (hè) = 17.5m

- Tuyến đường N2 có chiều dài khoảng $L=283.0\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường N3 có chiều dài khoảng $L=296.74\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 5.5m (lòng đường) + 2.5m (hè) = 12.0m .

- Tuyến đường N4 có chiều dài khoảng $L=420.2\text{m}$,

+ Đoạn từ nút giao N16 đến nút giao N14 mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.5m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.5m .

+ Đoạn từ nút giao N14 đến nút giao N12 mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.5m (lòng đường) + $(3.0-7.5)\text{m}$ (hè) = $14.5\text{m}-19.0\text{m}$.

- Tuyến đường N5 có chiều dài khoảng $L=83.61\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường N6 có chiều dài khoảng $L=144.75\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường N7 có chiều dài khoảng $L=132.22\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường N8 có chiều dài khoảng $L=212.15\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường N9 có chiều dài khoảng $L=212.0\text{m}$, mặt cắt ngang: 5.0m (hè) + 14m (lòng đường) + 5.0m (hè) = 24.0m .

- Tuyến đường D1 có chiều dài khoảng $L=634.42\text{m}$, mặt cắt ngang: 5.0m (hè) + 7.5m (lòng đường) + 5.0m (hè) = 17.5m .

- Tuyến đường D2 có chiều dài khoảng $L=553.03\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường D3 có chiều dài khoảng $L=263.22\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + $(3.5-8.5)\text{m}$ (hè) = $14.5-19.5\text{m}$.

- Tuyến đường D4 có chiều dài khoảng $L=194.08\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + $(3.5-8.5)\text{m}$ (hè) = $14.5-19.5\text{m}$.

- Tuyến đường D5 có chiều dài khoảng $L=139.45\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường D6 có chiều dài khoảng $L=123.85\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 7.0m (lòng đường) + 4.0m (hè) = 15.0m .

- Tuyến đường D7 có chiều dài khoảng $L=136\text{m}$, mặt cắt ngang: 4.0m (hè) + 14m (lòng đường) + 0.5m (hè) = 18.5m .

* Ghi chú :

- Các tuyến đường D1, tuyến đường N6 phía giáp ranh thực hiện đắp một phần nền hè đường và đắp mái taluy mái 1:1.5 đến ranh giới dự án.
- Bố trí 01 bãi đỗ xe tập trung đặt tại khu vực phía Nam khu đất.
- Kết cấu đường giao thông $E_{yc} \geq 120$ Mpa (từ trên xuống):
 - + Mặt đường BTXM đá 1x2, mác 250, dày 20cm.
 - + Lớp giấy dầu.
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại I dày 15cm.
 - + Lớp cấp phối đá dăm loại II dày 35cm.
 - + Nền san nền đá lẫn đất đầm chặt K85.
- Bó vỉa bê tông đúc sẵn đá 1x2 M250#, loại 1 kích thước 18x22x100cm, loại 2 kích thước 18x22x50cm;
- Bố trí kẻ vạch sơn bãi đỗ xe giúp phân luồng, hướng dẫn và đảm bảo trật tự cho các phương tiện tại bãi đỗ xe

Hệ thống an toàn giao thông: Bố trí biển báo, vạch sơn kẻ đường tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ

+ **Xây dựng hệ thống thoát nước mưa.**

Hướng thoát nước: Từ Đông sang Tây, nước mưa được thu dọc các tuyến đường nội bộ, thoát ra kênh tiêu hiện trạng trong khu vực.

Hệ thống cống thoát nước mưa trong khu thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống cống thoát nước thải, theo nguyên tắc chế độ tự chảy, dốc dọc tối thiểu $i=1/d$.

Hệ thống cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT. Cống thu nước qua đường sử dụng cống D300 HL93. Cống thoát nước đặt trên vỉa hè từ D400 đến D1500.

+ **Xây dựng hệ thống thoát nước thải**

- Hướng thoát nước: Từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam, nước thải từ các công trình dùng nước, các công trình trong khu vực dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào các tuyến cống dọc đặt trên vỉa hè, trong hành lang kỹ thuật sau các lô đất sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung (theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu đô thị số 7 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên) Sau đó thoát chảy qua trạm bơm chuyển bậc phía Đông Nam dự án về trạm xử lý nước thải SH8 (công suất 10.000 m³/ng.đ) phía Nam đường D7.

- Mạng lưới thoát nước thải được bố trí trên vỉa hè, trong hành lang kỹ thuật sau các lô đất, vật liệu sử dụng ống HDPE đường kính D300, D400.

+ **Xây dựng hệ thống cấp nước sạch + PCCC.**

Nguồn cấp nước: Cấp từ nhà máy nước Đọi Sơn, công suất hiện trạng 5.400 m³/ng.đ.

- Mạng lưới cấp: Sử dụng mạng vòng kết hợp nhánh cụt

- Loại ống sử dụng: ống nhựa HDPE $\Phi 110$, $\Phi 50$ áp lực làm việc tối đa 10bar; đoạn qua đường sử dụng ống lồng thép.

- Cấp nước cứu hỏa: Bố trí các trụ cứu hỏa trên các tuyến ống cấp có đường kính $\Phi 110$ với khoảng cách trung bình khoảng 120m/trụ, Vị trí trụ cứu hỏa ưu tiên đặt tại những vị trí thuận tiện đường giao thông, tập trung các khu vực dân cư, đơn vị và các cơ sở sản xuất và thuận tiện cho xe chữa cháy lấy nước khi có cháy

+ **Xây dựng hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc.**

Dầu tư đường cáp ngầm trung thế 22kV; trạm biến áp; cấp điện hạ thế 0,4kV và hệ thống chiếu sáng.

Nguồn cấp đối với hệ thống thông tin liên lạc: dự kiến đầu nối cáp viễn thông từ trạm viễn thông thị xã Duy Tiên.

Cáp tín hiệu sử dụng cáp quang trực phân phối đến các thuê bao. Toàn bộ cáp được luồn trong ống bảo vệ chôn trực tiếp trong đất ở độ sâu 0,7m đối với dưới đường và 0.5m đối với ống trên hè. Hệ thống thông tin trực chính và các trực nhánh sẽ sử dụng cáp quang truyền dẫn.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 2 vụ trở lên, diện tích khoảng 99.027m².

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Vị trí dự án cụ thể như sau:
- + Phía Bắc giáp đất nhà ở xã hội quy hoạch;
- + Phía Nam giáp khu dân cư hiện trạng;
- + Phía Đông giáp đất khu dân cư hiện trạng;
- + Phía Tây giáp đường quy hoạch rộng 17,5m.

- Hiện trạng sử dụng đất của dự án: Tổng diện tích dự án khoảng 149.125m² trong đó bao gồm: 99.027m² đất chuyên trồng lúa; 51m² đất ở nông thôn; 304m² đất trồng cây lâu năm khác; 359m² đất bằng trồng cây hàng năm khác; 21.730m² đất nuôi trồng thủy sản; 2.641 m² đất nghĩa trang; 632m² đất bằng chưa sử dụng; 942m² đất mặt nước chuyên dùng; 72m² đất công trình năng lượng; 16.481m² đất giao thông và 6.886m² đất thủy lợi.

- Mô tả môi trường quan của dự án với các đối tượng xung quanh:
- + Tiếp giáp phía Đông dự án là QL.37B; .
- + Tiếp giáp phía Nam dự án là đường ĐT.493B.
- + Cách dự án khoảng 300m về phía Đông là Trường THCS xã Tiên Sơn.
- + Xung quanh dự án có dân cư thôn Đọi Tam, xã Tiên Sơn.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Các tác động liên quan đến chất thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Bụi và khí thải do các phương tiện vận tải vận chuyển vật liệu thi công.
- Bụi phát sinh từ quá trình san lấp tạo mặt bằng tại công trường.
- Bụi phát sinh do gió cuốn
- Bụi và khí thải do các máy công tác hoạt động tại công trường
- Bụi và khí thải từ các quá trình thi công xây dựng: hàn cắt sắt thép.
- Nước mưa chảy tràn
- Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân tại công trường thi công
- Nước thải rửa xe
- Rác thải sinh hoạt của công nhân
- Chất thải từ quá trình xây dựng

b) Giai đoạn hoạt động

- Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOCs...) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, từ hoạt động xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở của người dân, từ hệ thống điều

hòa, khí thải và mùi từ hoạt động nấu ăn hàng ngày của dân cư.

- Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu vực dự án.

2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải

a) Giai đoạn xây dựng

- Tác động do tiếng ồn, độ rung.

- Tác động đến giao thông khu vực

- Tác động đến kinh tế - xã hội

- Sự cố môi trường có thể xảy ra của dự án: sự cố về máy móc thiết bị; sự cố cháy, nổ; sự cố về sét đánh; sự cố về lũ lụt; tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

b) Giai đoạn hoạt động

- Tác động của tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân và các hoạt động sinh hoạt khác của nhân dân....

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Các công trình và biện pháp giai đoạn xây dựng

a) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động dạng container (01 container 20 feet có 4 phòng) để quản lý và thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Định kỳ 3 lần/tuần sẽ thuê đơn vị chuyên trách đến thu gom và mang các loại chất thải của nhà vệ sinh di động đi xử lý theo quy định.

- Nước thải rửa xe:

+ Xây dựng 01 bể xử lý nước thải rửa xe chia làm 04 ngăn (ngăn gom, ngăn tách váng dầu, ngăn lắng cặn và ngăn chứa tái sử dụng) có kích thước dài x rộng x cao = 2,89 x 0,72 (1,0) x 2,0 (m) để lắng đất, cát và xử lý váng dầu. Nước sau xử lý được lưu chứa tại ngăn chứa tái sử dụng khoảng 2,0m³, được tận dụng rửa xe không xả thải trực tiếp ra môi trường xung quanh khu vực dự án

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng của dự án được thực hiện tuân thủ theo Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Rác thải sinh hoạt

Các loại chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường được thu gom chứa vào các thùng chứa rác. Đơn vị thi công bố trí 02 thùng đựng rác dung tích 120 lít/thùng chứa rác thải sinh hoạt. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng đến thu gom và mang đi xử lý (vào cuối giờ chiều hàng ngày).

- Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng bao gồm dầu mỡ thải, vỏ hộp sơn, cặn sơn, bóng đèn hỏng, vỏ can, thùng dính dầu mỡ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, dầu mẫu que hàn.... sẽ được phân loại, thu gom vào 05 thùng chứa chuyên dụng, dung tích 50 lít/thùng có nắp đậy, CTNH sau đó được chứa vào nhà container (container 10feet) được bố trí trên công trường. Chất thải nguy hại này sẽ được chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân đưa đi xử lý.

2.3.2. Các công trình và biện pháp giai đoạn hoạt động

a) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Nước mưa chảy tràn

+ Hướng thoát nước: Từ Đông sang Tây, nước mưa được thu dọc các tuyến đường nội bộ, thoát ra kênh tiêu hiện trạng trong khu vực.

+ Hệ thống cống thoát nước mưa trong khu thiết kế riêng hoàn toàn với hệ thống cống thoát nước thải, theo nguyên tắc chế độ tự chảy, dốc dọc tối thiểu $i=1/d$.

+ Hệ thống cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn BTCT. Cống thu nước qua đường sử dụng cống D300 HL93, Cống thoát nước đặt trên vỉa hè từ D400 đến D1500.

- Nước thải sinh hoạt

+ Hướng thoát nước: Từ Đông sang Tây, từ Bắc xuống Nam, nước thải từ các công trình dùng nước, các công trình trong khu vực dự án được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát vào các tuyến cống dọc đặt trên vỉa hè, trong hành lang kỹ thuật sau các lô đất sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước chung (theo Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phân khu đô thị số 7 thuộc Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên) Sau đó thoát chảy qua trạm bơm chuyển bậc phía Đông Nam dự án về trạm xử lý nước thải SH8 (công suất 10.000 m³/ng.đ) phía Nam đường D7.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

- Chất thải sinh hoạt: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm tự phân loại tại hộ, sau đó được thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải nguy hại: Các loại chất thải nguy hại được lưu giữ tại các hộ gia đình và đưa về nơi tập kết chung của xã hoặc khu dân cư tập trung theo thôn, xóm khi hình thành khu thu gom, lưu giữ rác thải sinh hoạt có khả năng tái chế, tái sử dụng.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án giai đoạn xây dựng

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/ND-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/ND-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/ND-CP

ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu; công tác thu gom, xử lý nước thải rửa xe; hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt; hoạt động tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

2.4.2. Chương trình quản lý môi trường của dự án giai đoạn hoạt động

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b. Giám sát và cảnh báo các rủi ro, sự cố

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án

- Vấn đề cần giám sát:

+ Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án.

+ Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.

+ Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh....

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Các nội dung khác

Dự án không thuộc đối tượng phải có phương án cải tạo phục hồi môi trường.

3. Cam kết của Chủ dự án

Chủ dự án cam kết thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về Bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai và thực hiện dự án:

- Cam kết thực hiện đúng theo các quy định tại Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu của dự án đến môi trường trong giai đoạn xây dựng, hoạt động của dự án.

- Cam kết xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm bụi trên đường vận chuyển, duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

- Cam kết chịu trách nhiệm đối với hệ thống hạ tầng hiện trạng và các khu vực dân cư trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ dự án.

- Cam kết công khai nội dung Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt ở UBND xã Tiên Sơn và khu vực dự án để giám sát công tác tuân thủ các cam kết bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. *W*



Vũ Minh Khánh

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Sơn từ ngày.....tháng.....năm.....